TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 13-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh L;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Gia An, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương H, sinh ngày 03/5/1998; tên gọi khác: I; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Vi T, sinh năm 1976 và bà Dương Thị H, sinh năm 1976, cùng địa chỉ với bị cáo; anh, chị em ruột: có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; bị cáo có vợ tên Sơn Thị L, sinh năm 2000, nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương H: Ông Lý Bang - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Họ và tên: Ngô Đ, sinh ngày 10/01/2006; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: số nhà 884/76 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô C, sinh năm 1974 và con bà Thạch Thị U, sinh năm 1975, cùng địa chỉ với bị cáo; anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2.2. Bị hại: Bà Huỳnh Tố P, sinh ngày 21/10/1991. Nơi thường trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Ngô C, sinh ngày 01/01/1974. Nơi thường trú: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
- Ông Lâm L, sinh ngày 01/01/1989. Nơi thường trú: ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
- Bà Lý Thị Trúc L1, sinh ngày 20/11/1996. Nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện tại: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt - Cán bộ hưu trí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tại liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06/6/2024, Dương H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha (loại Sirius) màu đỏ đen biển số 83VK-030.90 chở Ngô Đ lưu thông trên đường huyện lộ B đi từ ấp V, xã V về hướng xã L, thị xã V. Khi đi được một đoạn đường thuộc khu vực ấp V, xã V, thị xã V thì Dương H phát hiện chị Huỳnh Tố P đang ngồi trên xe mô tô dừng cặp lề đường bên phải hướng đi và đang cầm điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 11 Promax màu xanh để gọi điện nên Dương H nói với Ngô Đ "bà kia cầm điện thoại kìa, giật luôn", nghe vậy Ngô Đ liền đồng ý, lúc này Dương H điều khiển xe chạy từ phía sau đến áp sát xe mô tô của chị P đang đậu cặp lề đường, đồng thời Ngô Đ liền dùng tay giật lấy điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh trên tay của chị P, rồi Dương H điều khiển xe chở Ngô Đ nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường, trên đường đi Dương H và Ngô Đ kiểm tra thấy dưới ốp lưng điện thoại có số tiền 409.000 đồng, Dương H lấy điện thoại cất giữ, đồng thời Dương H lấy tiền 409.000 đồng đi mua đồ đem lại nhà của Lâm L ở ấp Trà Sết, xã Vĩnh Hải để nhậu (uống rượu). Sau khi bị Dương H và Ngô Đ cướp giật điện thoại thì chị P liền đến trình báo Công an xã V.

Qua điều tra truy xét đến khoảng hơn 20 giờ ngày 07/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã V xác định đối tượng Dương H cùng với Ngô Đ đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Huỳnh Tố P. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã V ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương H để đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội cướp giật tài sản, xử lý theo quy định của pháp luật. Còn Ngô Đ đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ra lệnh bắt bị can để tạm giam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 11 Promax màu xanh, dung lượng 64Gb của Huỳnh Tố P có giá trị là 5.000.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương H và Ngô Đ về tội "Cướp giật tài sản".

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSVC ngày 22/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị các cáo Dương H và Ngô Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố. Bị hại đã nhận lại tài sản, đã có đơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Dương H và Ngô Đ về tội "Cướp giật tài sản", đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương H mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Đ mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: không.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Dương H đã giao nộp lại số tiền 409.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại Huỳnh Tố P, đồng thời bị hại Huỳnh Tố P cũng có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, bị cáo Dương H không yêu cầu bị cáo Ngô Đ trả lại, do đó không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Dương H gồm 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo Dương H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Dương H.

+ Trả lại cho ông Ngô C gồm 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha (loại Sirius) màu đỏ đen biển số 83VK-030.90 do ông Ngô C đăng ký sở hữu hợp pháp, việc các bị cáo Dương H và Ngô Đ sử dụng chiếc xe biển số 83VK-030.90 làm phương tiện chạy đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông Ngô C không biết.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái áo khoác tay dài, vải thun có dòng chữ "Versace" màu đen; 01 cái mũ lưỡi chai loại vải - lưới có dòng chữ "PEACEFULL1", màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép quai kẹp, màu đen; 01 đôi dép quai ngang, có chữ "H", màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 mũ lưỡi chai vải - lưới có hình đầu con cú mèo, màu xám - đen do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Dương H và Ngô Đ.

Theo phiếu nhập kho số NK25 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo Dương H thống nhất về tội danh nhưng không thống nhất về khung về khung hình phạt bị đã truy tố và đưa ra xét xử, đồng thời người bào chữa cho rằng: bị cáo Dương H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều khai báo thành khẩn, thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, trong quá trình điều tra bị cáo Dương H đã nộp lại số tiền 409.000 đồng để khắc phục hậu cho bị hại, bị cáo học vấn thấp, bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án thấp của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức phạt 02 năm tù.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo là thừa nhận đã vi phạm pháp luật hình sự và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại bà Huỳnh Tố P vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Ngô C, ông Lâm L và bà Lý Thị Trúc L1 vắng mặt không rõ lý do.

Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt đều không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ, căn cứ vào các Điều 292 và điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên toà, các bị cáo Dương H và Ngô Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có trong hồ sơ vụ án và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/6/2024, tại ấp V, xã V, thị xã V, Dương H và Ngô Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô (dùng thủ đoạn nguy hiểm) để cướp giật tài sản của bà Huỳnh Tố P là một điện thoại di động có giá trị 5.000.000 đồng.

[2.2] Hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của người khác có giá trị 5.000.000 đồng mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[2.3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, các bị cáo dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để làm phương tiện cướp giật tài sản của bị hại đang điều khiển xe mô tô ở những đoạn đường nông thôn vắng người qua lại (đối với bị hại là phụ nữ) làm cho họ bị bất ngờ không kịp phản ứng, nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Từ đó đã gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với hành vi đồng phạm nhưng không bàn bạc, phân công, phân nhiệm vai trò rõ ràng, phân chia tài sản như thế nào, không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ, xét về tính chất đồng phạm thì các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, đều đóng vai trò ngang nhau; bị cáo Ngô Đ đóng vai trò là người thực hành, là người trực tiếp ra tay giật lấy điện thoại của bị hại trong vụ án; còn bị cáo Dương H đóng vai trò là người chủ mưu, khởi xướng và điều khiển xe mô tô chở bị cáo Ngô Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Dương H và Ngô Đ đều thống ý chí với nhau là cùng chiếm đoạt tài sản của bị hại nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung về hành vi và hậu quả đã gây ra trước pháp luật. Bị cáo Dương H có nhân thân không tốt, từng có 01 tiền án về tội Cướp tài sản, bị xử phạt 01 năm 02 tháng tù đã được xoá án tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương

xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, các bị cáo, không tiền án, tiền sự. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Tố P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Chấp nhận một phần đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo H; không chấp nhận phần đề nghị áp dụng cho bị cáo mức án thấp quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Đ là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Dương H thuộc trường hợp "đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương H (Ịt) và Ngô Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương H.

Tuyên phạt bị cáo Dương H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 07/6/2024.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Đ.

Tuyên phạt bị cáo Ngô Đ 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Dương H đã giao nộp lại số tiền 409.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại Huỳnh Tố P, đồng thời bị hại Huỳnh Tố P đã có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, bị cáo Dương H không yêu cầu bị cáo Ngô Đ hoàn trả lại, do đó không đặt ra để xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Dương H gồm 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo Dương H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Dương H.

+ Trả lại cho ông Ngô C gồm 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha (loại Sirius) màu đỏ đen biển số 83VK-030.90 do ông Ngô C đăng ký sở hữu hợp pháp, việc các bị cáo Dương H và Ngô Đ sử dụng chiếc xe biển số 83VK-030.90 làm phương tiện chạy đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông Ngô C không biết.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái áo khoác tay dài, vải thun có dòng chữ "Versace" màu đen; 01 cái mũ lưỡi chai loại vải - lưới có dòng chữ "PEACEFULL1", màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép quai kẹp, màu đen; 01 đôi dép quai ngang, có chữ "H", màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 mũ lưỡi chai vải - lưới có hình đầu con cú mèo, màu xám - đen do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Dương H và Ngô Đ.

Theo phiếu nhập kho số NK25 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo: Ngô Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo: Dương H thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm quy định tại các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT CA tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Phân trại tạm giam thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã V, TX V;
- UBND P.M, Q. G, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình